

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY THÉP VIỆT NAM -
CTCP
Date: 2026.04.14 16:01:38
+07'00'



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025
(Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84. 24. 3856 1767
Fax: 84. 24. 3856 1815
Website: www.vnsteel.vn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**

- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047

- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)

- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767

- Số fax: 84. 4. 3856 1815

- Website: www.vnsteel.vn

- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20 tháng 9 năm 2024), Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

- Khai thác quặng sắt.
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép.
- Bán buôn phế liệu kim loại: cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác; Kinh doanh phế liệu kim loại.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ giao nhận, kho bãi, nhà xưởng.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn, biệt thự du lịch; phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà hàng).
- Sản xuất sắt, thép, gang (Sản xuất thép và các kim loại khác và các sản phẩm thép sau cán).
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Sản xuất hóa chất cơ bản (sản xuất, kinh doanh khí ôxy, nitơ, argon).
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa.
- Quảng cáo.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Điều hành tour du lịch.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Tái chế phế liệu.
- Đại lý du lịch.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (xuất khẩu lao động).
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).
- Hoạt động của các cơ sở thể thao.
- Phá dỡ.
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.
- Hoạt động thể thao khác.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Sản xuất máy luyện kim.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; bán buôn thành phẩm bằng sắt, thép và kim loại màu).
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.
- Hoạt động dịch vụ và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Dịch vụ logistic).
- Xây dựng nhà để ở.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh).
- Xây dựng nhà không để ở.

- Đào tạo trung cấp (Đào tạo và đào tạo nghề cho ngành sản xuất thép và sản xuất vật liệu xây dựng).

- Xây dựng công trình đường bộ.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

- Xây dựng công trình đường sắt.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.

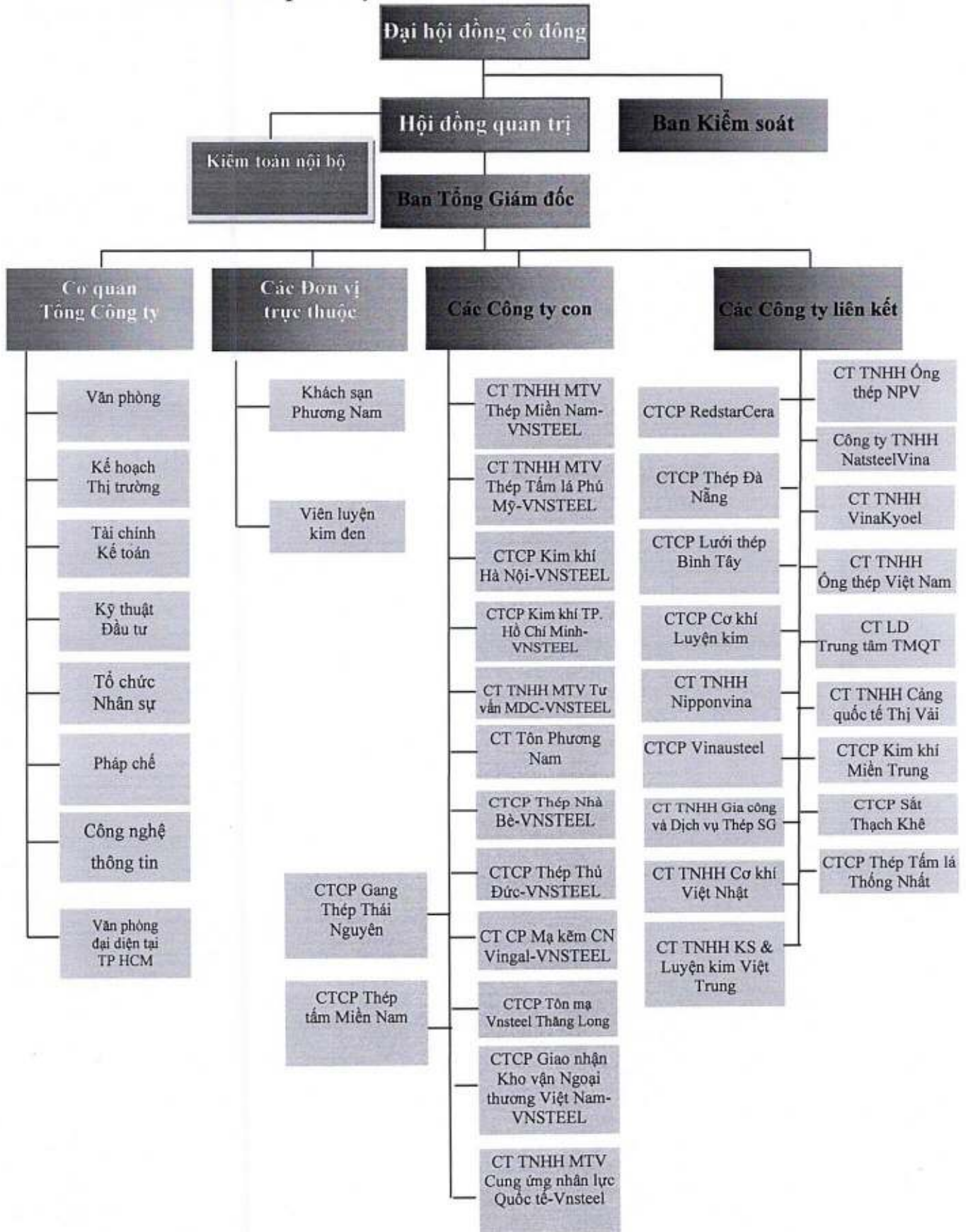
- Xây dựng công trình công ích khác.

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đầu giá viên).

2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), và các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2025, Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 Thành viên Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc).

- Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 05 thành viên, gồm: Trưởng ban, 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 05 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

- Các bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm: Thư ký Tổng công ty, Ban Kiểm toán nội bộ, Trợ lý Hội đồng quản trị.

- Bộ máy giúp việc chung, gồm 7 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Kỹ thuật Đầu tư, Pháp chế, Công nghệ Thông tin) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam - VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép. - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép. - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng. 	1.000.000.000.000	100%
---	---	--	---	-------------------	------

2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép. - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép. - Đại lý, môi giới, đầu giá. Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa. 	800.000.000.000	100%
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ dân phố Cam Giá 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đầu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội- VNSTEEL	20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh - VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở.	272.999.990.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh		66.587.824.448	74,33%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, xã Mê Linh, TP. Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	102C Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, ... Buôn bán kim loại và quặng kim loại...	255.000.000.000	95,37%

9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Lô 2, Đường Số 3, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; ...	294.290.000.000	84,77%
10	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Km 9 đường Võ Nguyên Giáp, phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng; ...	122.253.930.000	65,00%
11	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal- VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Phường Long Hưng, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ.	93.251.550.000	51,00%
12	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC- VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
13	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế -VNSTEEL	Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Xuất khẩu lao động) Kinh doanh dịch vụ du lịch Đào tạo Du học	6.800.000.000	100%
14	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	48.983.829,78 USD	51,00%
15	Công ty cổ phần Thép VICASA- VNSTEEL	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai		- Tại 01/01/2025 vốn điều lệ Công ty là 151.873.220.000, Tổng công ty chiếm tỷ lệ 65%. - Ngày 23/10/2025 TCT thực hiện thoái 100% vốn góp, tỷ lệ sở hữu hiện tại là 0%.	

b. Công ty liên doanh, liên kết

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	69 Quang Trung, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,30%
2	Công ty cổ phần RedstarCera	Số 148 Chi Ngãi, Phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại; ...	110.000.000.000	20,05%
3	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Loong, Xã Tăng Loong, Tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép.	101.256.146 USD	46,86%
4	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu; ...	216.000.000.000	31,16%
5	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Cán, kéo các sản phẩm bằng thép và kinh doanh các sản phẩm đó.	1.807.260.000.000	40,00%
6	Công ty TNHH Nasteelvina	Tổ dân phố Cam Giá 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	240.393.000.000	36,70%
7	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	66.459.653.572	50,00%
8	Công ty TNHH Trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	496.178.595.342	50,00%
9	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Khu phố Quảng Phú, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho	617.056.009.169	12,75%

			tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container		
10	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
11	Công ty TNHH Nippovina	- Trụ sở tại 136A Đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh. - Nhà xưởng sản xuất: Lô D1 29 - 30 Đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An.	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
12	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Số 5, đường 4A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	55.504.936.575	40,17%
13	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Lô CN2, Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, Phường Thiên Hương, TP. Hải Phòng	Sản xuất các sản phẩm gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong sản xuất cơ khí.	189.966.539.600	28%
14	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, Phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
15	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	280 Khu phố Bình An, Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; ...	31.199.880.000	45,00%
16	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác.	2.400.000.000.000	15,12%
17	Công Ty TNHH Ống Thép Hàn Xoắn Nippon Steel Việt Nam	Đường D3, Khu công nghiệp Phú Mỹ II, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất ống thép hàn xoắn.	819.000.000.000	3,85%
18	Công ty Cổ phần Vinausteel	Lô CN2.8, Cụm công nghiệp Đặng Lễ, xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Thép	729.052.000.000	36,00%
19	Công ty CP Tân Thành Mỹ		SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	Đã hoàn tất thủ tục giải thể, phá sản	

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu:

- Bám sát những nguyên tắc và lộ trình của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty. Đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu để tập trung vào ngành nghề chính, giảm đầu mối quản lý, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp tục rà soát để cập nhật và có những điều chỉnh phù hợp với tình hình cụ thể.

- Sắp xếp lại, tăng cường khả năng và hiệu quả tích hợp, mối liên kết giữa các đơn vị kinh doanh trong hệ thống để hình thành chuỗi giá trị. Xây dựng cơ chế quản lý điều hành tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực.

b) Về định hướng phát triển sản phẩm

- Đối với các sản phẩm truyền thống

+ Sản phẩm thép xây dựng: Khôi phục, duy trì và từng bước mở rộng công suất, tiếp tục duy trì giữ vững vị trí hiện tại ở sản phẩm thép xây dựng; nắm bắt cơ hội tăng trưởng từ ngành xây dựng cao ốc, hạ tầng cơ sở, công nghiệp phụ trợ và nghiên cứu, cải tiến đa dạng hóa sản phẩm thép xây dựng để xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng khác ngoài thị trường truyền thống Campuchia;

+ Sản phẩm thép dẹt: duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn (cuộn cán nguội và thép tôn mạ).

- Đối với các sản phẩm mới: Từng bước nghiên cứu, đầu tư mới và đầu tư chiều sâu để tiến tới sản xuất các chủng loại thép hợp kim, thép chế tạo, thép chất lượng cao, thép đặc chủng.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục chủ động tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản lý hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại;

- Củng cố vị trí, tiếp tục gia tăng thị phần trong nước đối với sản xuất thép xây dựng ở Việt Nam, hướng tới mục tiêu trở thành nhà sản xuất có uy tín lớn, thương hiệu, chất lượng sản phẩm cao trên thị trường với chi phí cạnh tranh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

5. Các rủi ro: Hiện tại các dự án đầu tư được phê duyệt đều hướng tới sử dụng các thiết bị sản xuất thép xây dựng phải tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các quy định về quản lý môi trường của nhà nước và tuân thủ quy định về PCCC.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất: 45.130 tỷ đồng, đạt 132,74% kế hoạch năm;

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: lãi 660 tỷ đồng, đạt 235,75% kế hoạch năm;

- Tổng doanh thu BCTC riêng: 2.126 tỷ đồng, bằng 117,54% kế hoạch năm;

- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng: lãi 135 tỷ đồng, bằng 482,69% kế hoạch năm.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

Năm 2025, Tổng công ty ghi nhận mức tiêu thụ cao nhất trong 5 năm gần đây với tổng tiêu thụ thép thành phẩm đạt trên 4,05 triệu tấn, vượt 15,8% kế hoạch năm và tăng 14,3% so với năm 2024, trong đó thép xây dựng tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng mạnh 26,2%.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng Giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban điều hành:

- Ông Nghiêm Xuân Đa – Tổng Giám đốc.
- Ông Phạm Công Thảo – Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Lê Văn Thanh – Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Phú Dương – Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Nguyên Ngọc – Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Việt Liêm – Kế toán trưởng.

2.1.1. Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 29/5/1966.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ; Cử nhân Luật kinh tế; Thạc sĩ kinh tế tài chính.
- Kinh nghiệm công tác:
 - + Từ 1990 - 12/1995: Chuyên viên nghiên cứu, Viện mỏ Luyện kim.
 - + Từ 12/1995 - 09/1996: Chuyên viên Ban QLDA mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 09/1996 - 08/1999: Phó trưởng Ban QLDA mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 09/1999 - 08/2005: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam, Đảng ủy viên.
 - + Từ 08/2005 - 01/2006: Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 01/2006 - 08/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán, đảng ủy viên, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 01/8/2006 - 08/2011: Kế toán trưởng, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - + Từ 09/2011 - 03/2013: Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 04/2013 - 20/4/2014: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 21/4/2014 - 08/2015: Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 09/2015 - 12/2016: Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 01/2017 - 08/2020: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 8/2020 - 29/6/2021: Ủy viên BCH Đảng bộ, Thành viên HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
 - + Từ 30/6/2021 - 12/5/2023 : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
 - + Từ 12/5/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

Tỷ lệ cổ phần đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty: 127.000.000 cổ phần (tương ứng 18,73% vốn điều lệ).

2.1.2. Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 04/12/1977.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh doanh quốc tế.

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 03/2000 - 07/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Tổng công ty Thép Việt Nam.

+ Từ 07/2007 - 05/2010: Phó trưởng phòng Kế Hoạch hợp tác quốc tế, Tổng công ty Thép Việt Nam.

+ Từ 5/2010 - 12/2011: đi học Thạc sĩ tại Đại học Queensland - Úc.

+ Từ 01/2012 - 03/2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 04/2012 - 09/2013: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Trúc Thôn.

+ Từ 09/2013 - 01/2013: Phó Trưởng Ban Vật tư Xuất nhập khẩu, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 01/2014 - 03/2014: Quyền Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 04/2014 - 06/2014: Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 07/2014 - 08/2016: Trưởng ban Kế hoạch Thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 08/2016 - 04/2018: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LD Sản xuất Thép Vinausteel.

+ Từ 04/2018 - 28/6/2021: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 28/6/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

Tỷ lệ cổ phần đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty: 127.000.000 cổ phần (tương ứng 18,73% vốn điều lệ).

2.1.3. Ông Lê Văn Thanh - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 10/10/1968.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế.

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 06/1995 bắt đầu làm việc tại Phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty Thép Việt Nam.

+ Từ 01/2003 - 05/2007: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam.

+ Từ 06/2007 - 08/2010: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty Liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

+ Từ 08/2010 - 08/2012: Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel.

+ Từ 08/2012 - 12/2013. Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 01/2014 - 04/2016: Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ Từ 05/2016 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

+ Từ 04/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần.

2.1.4. Ông Nguyễn Phú Dương - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 13/9/1977.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 11/1999 - 11/2001: Lao động hợp đồng, phụ trách công tác an toàn, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản - Công ty Đông Bắc.

+ Từ 12/2001 - 11/2004: CNVQP, phụ trách an toàn, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản, Công ty Đông Bắc.

+ Từ 12/2004 - 10/2005: Phó trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn, Công ty Đông Bắc; Thiếu úy QNCN.

+ Từ 11/2005 - 3/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản - Công ty Đông Bắc.

+ Từ 04/2007 - 12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Alumin Nhân Cơ - TKV.

+ Từ 01/2011 - 12/2015: Giám đốc Công ty xây lắp – môi trường Nhân Cơ - Vinacomin.

+ Từ 12/2015 - 09/2020: Phó Giám đốc Công ty Nhôm Đăk Nông -TKV.

+ Từ 09/2020 đến 10/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng Sản và luyện kim Việt Trung.

+ Từ 10/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

2.1.5. Ông Nguyễn Nguyên Ngọc – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 24/10/1979.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Điện, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 09/2002 - 06/2003: Kỹ sư điện tại Công ty Thép Nhà Bè.

+ Từ 07/2003 - 10/2004: Kỹ sư giám sát dự án Thép Phú Mỹ.

+ Từ 10/2004 - 3/2005: Kỹ thuật viên Phân xưởng Cơ điện Nhà máy Thép Phú Mỹ.

+ Từ 04/2005 - 01/2007: Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty Thép Miền Nam.

+ Từ 02/2007 - 06/2014: Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty Thép Miền Nam.

+ Từ 07/2014 - 07/2016: Quản đốc Phân xưởng Luyện thép Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 08/2016 - 10/2016: Quản đốc Phân xưởng Luyện và Cán thép Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 11/2016 - 01/2017: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 15/01/2017 - 30/6/2017: Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 01/7/2017 - 12/10/2017: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 13/10/2017 – 03/2025: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 01/04/2025 – 01/07/2025: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

+ Từ 01/07/2025 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

2.1.6. Ông Nguyễn Viết Liêm – Kế toán trưởng

- Sinh năm: 10/10/1971.

- Trình độ chuyên môn: Kế toán, Thạc sĩ kinh tế.

- Kinh nghiệm công tác:

- Từ 1996 - 2000: Kế toán bán hàng tại Công ty Thép VSC - POSCO.
- Từ 2000 – 2003: Kế toán tổng hợp tại Công ty Thép VSC - POSCO.
- Từ 2003 – 2010: Trợ lý tài chính kiêm kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Thép VSC - POSCO.
- Từ 2010 - 2021: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thép VSC - POSCO; từ tháng 01/2021 – tháng 9/2022: kiêm nhiệm Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thép VSC - POSCO.
- Từ tháng 01/2021 – 06/2021: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Từ tháng 07/2021 – 18/11/2021: Phó Trưởng ban, phụ trách Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Từ 18/11/2021 – 3/2023: Trưởng ban Tài chính Kế toán Tổng công Thép Việt Nam - CTCP.
- Từ 3/2023 - nay: Kế toán trưởng Tổng công Thép Việt Nam - CTCP

2.2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Hữu Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (miễn nhiệm từ ngày 28/4/2025).
- Ông Trần Tiến Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (được bầu ngày 28/4/2025).

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Nguyễn Nguyên Ngọc – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty (được bổ nhiệm ngày 01/4/2025).

2.4. Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc (31/12/2025): 119 người.

2.5. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a. Chính sách về việc làm, tiền lương

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động: Thực hiện quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn.

- Về nâng lương đối với người lao động: Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ hàng năm theo quy định.

Thường xuyên rà soát, xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp đối với người lao động đảm bảo các quy định hiện hành phù hợp với xu hướng của thị trường lao động.

b. Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c. Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản...).

- Tổng công ty khuyến khích các đơn vị tham gia và mua gói bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Tại Công ty mẹ, tiếp tục triển khai thực hiện mua bảo hiểm “Chăm sóc sức khỏe” nhằm nâng cao quyền lợi và đảm bảo chăm sóc sức khỏe.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...

d. Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết: Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.6. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a. Tuyển dụng

Tổng công ty xác định công tác tuyển dụng là khâu đầu vào có tính quyết định đối với chất lượng nguồn nhân lực, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Việc tuyển dụng được thực hiện thống nhất theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, lựa chọn đúng người, đúng vị trí, đáp ứng yêu cầu công việc. Công tác tuyển dụng được triển khai gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng lao động thực tế, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ lao động, hạn chế tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt cục bộ.

Định hướng tuyển dụng tập trung vào việc thu hút nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng cao, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Tổng công ty.

b. Đào tạo

Công tác đào tạo được xác định là giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh.

Tổng công ty tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn với vị trí việc làm và yêu cầu công việc; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp của người lao động.

Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a) Các khoản đầu tư lớn

Các khoản đầu tư dự án: Năm 2025, thực hiện giải ngân các dự án đầu tư trong toàn hệ thống Tổng công ty là 551,33 tỷ đồng, đạt 42,7% so với kế hoạch. Trong năm 2025, các dự án triển khai trong hệ thống Tổng công ty đã được cải thiện, tỷ lệ giải ngân đã tăng hơn so với năm 2024 nhưng còn thấp so với kế hoạch năm đề ra. Tình hình thực hiện các dự án lớn cụ thể như sau:

+ **Đối với dự án nhóm A:** Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: Ngày 08/11/2024, Văn phòng Trung ương Đảng đã có văn bản số 12081-CV/VPTW về Kết luận của Bộ Chính trị về Phương án xử lý Dự án Tisco 2. Trong năm 2025, VNS phối hợp với bộ phận đại diện vốn tại Tisco hoàn tất Báo cáo về phương án xử lý Dự án Tisco 2 theo chỉ đạo của Chính phủ. Ngày 01/8/2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 3434/VPCP-ĐMDN về Phương án xử lý tiếp theo đối với Dự án Tisco 2. Hiện tại Tisco đang triển khai theo Kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

+ **Đối với các dự án nhóm B:**

- Đối với 02 xin cấp phép khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm và Nam Làng Cẩm do Tisco làm Chủ đầu tư: 02 Dự án đã được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tisco đang phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ ĐTM và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự

án theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác than mỏ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm.

- Đối với Dự án sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm do Công ty cổ phần Thép Nhà Bè làm Chủ đầu tư: đã hoàn thành công tác nộp hồ sơ cho Ban quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Đồng Nai và nhận Giấy phép xây dựng. Hiện tại, NBS đang triển khai một số gói thầu tư vấn theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt. Giải ngân năm 2025 là 10,7 tỷ đồng.

- Dự án “Xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và xưởng sản xuất tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm”, Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL hợp tác đầu tư: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại, ngày 22/9/2025 Công ty Tôn Phú Mỹ đã tổ chức khánh thành dự án nhà máy vào hoạt động 01 dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm công suất 205.000 tấn/năm và 01 dây chuyền tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm.

- Đối với dự án di dời nhà máy của Công ty Thép Thủ Đức: hiện tại Thép Thủ Đức đang tiếp tục tìm kiếm các địa điểm mới phù hợp cho công tác di dời nhà máy theo yêu cầu của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granit cao cấp công suất 4 triệu m²/năm do Công ty cổ phần RedstarCera làm chủ đầu tư: đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư nghiên cứu thị trường để lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép 500.000 tấn/năm do Công ty cổ phần Vinausteel làm chủ đầu tư: Tổng công ty đã thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép 500.000 tấn/năm của Vinausteel trên cơ sở Đại diện vốn đã thực hiện biểu quyết tại Hội đồng quản trị Vinausteel để phê duyệt F/S làm cơ sở triển khai thực hiện Dự án. Ngày 25/11/2025, Vinausteel đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng Dự án Nhà máy Thép Thăng Long tại Cụm Công nghiệp Đặng Lễ (xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên). Hiện nay, Vinausteel đang thực hiện xây dựng nhà máy, dự kiến cuối năm 2026 nhà máy đi vào hoạt động. Giải ngân năm 2025 là 507,9 tỷ đồng.

+ **Đối với các dự án nhóm C:** Trong năm 2025 có 17 dự án nhóm C được phê duyệt kế hoạch bao gồm các dự án khởi công mới và dự án chuyển tiếp. Có 04 dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động, 01 dự án dừng thực hiện. Các dự án nhóm C còn lại đang ký kế hoạch nhưng không thực hiện giải ngân, chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và chuyển tiếp thực hiện năm 2026.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết*** Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty lãi 1.393 tỷ đồng,

Phần lớn các đơn vị trong danh sách đều đạt tỷ lệ thực hiện trên 100% so với kế hoạch năm, cụ thể:

STT	Công ty	Kế hoạch 2025	LNTT	So với KH
1	Cty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	35.000	143.331	410%
2	Cty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	57.500	58.705	102%
3	Cty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL	17.000	24.269	143%
4	Cty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng long	16.500	72.978	442%
5	Cty CP Kim khí Hồ Chí Minh – VNSTEEL	32.500	41.040	126%
6	Cty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	5.000	6.180	124%
7	Cty CP Thép Thủ Đức - VNSTEEL	5.000	8.810	176%
8	Cty CP Mạ kẽm CN Vingal - VNSTEEL	22.000	23.717	108%
9	Cty CP Giao nhận Kho vận Ngoại Thương VN	23.000	72.027	313%
10	Cty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL	10	22	222%
11	Cty Tôn Phương Nam	85.000	90.057	106%
12	Cty TNHH MTV Thép Vinausteel	11.000	145.468	1322%
13	Cty TNHH Nasteelvina	5.000	16.469	329%
14	Cty CP RedstarCera	20.000	21.235	106%
15	Cty TNHH Cơ khí Việt Nhật	39.580	48.473	122%
16	Cty CP Lưới thép Bình Tây	2.000	2.041	102%
17	Cty TNHH Trung tâm thương mại Quốc tế IBC	183.000	190.718	104%
18	Cty Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	50.000	62.322	125%
19	Cty Thép VinaKyoiei	40.000	293.765	734%
20	Cty cổ phần Thép Đà Nẵng	3.000	32.696	1090%

- Các công ty mặc dù không hoàn thành kế hoạch giao nhưng vẫn có lợi nhuận trong hệ thống Tổng công ty bao gồm:

STT	Công ty	Kế hoạch 2025	LNTT	So với KH
1	Cty cổ phần Cơ khí Luyện Kim	7.500	2.807	37%
2	Cty Cổ phần Tấm lá Thống Nhất	20.000	18.606	93%
3	Cty CP Kim khí Miền Trung	14.000	10.437	75%

- Công ty còn lại bị thua lỗ (Công ty Vinapipe, Công ty Nippovina).

- Ngoài ra, có Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam đang trong quá trình giải thể.

*** Về hiệu quả đạt được tính trên vốn đầu tư:**

- **Nhóm hiệu quả xuất sắc (ROE \geq 20%), đây là những đơn vị dẫn đầu hệ thống về khả năng sinh lời trên vốn và tài sản:**

+ Cty CP Giao nhận Kho vận Ngoại Thương VN: ROE 24%, ROA 22%.

+ Cty TNHH Trung tâm thương mại Quốc tế IBC: ROE 24%, ROA 17%.

+ Cty TNHH MTV Thép Vinausteel: ROE 24%, ROA 10%.

+ Cty Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn: ROE 23%, ROA 7%.

- **Nhóm hiệu quả cao (ROE từ 15% đến dưới 20%), bao gồm các đơn vị có chỉ số sinh lời rất tốt, đóng góp lớn vào hiệu quả chung:**

+ Cty TNHH Cơ khí Việt Nhật: ROE 17%, ROA 13%.

+ Cty CP Thép Đà Nẵng: ROE 17%, ROA 9%.

+ Cty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL: ROE 16%, ROA 5%.

+ Cty CP Tấm lá Thống Nhất: ROE 16%, ROA 3%.

+ Cty CP Mạ kẽm CN Vingal - VNSTEEL: ROE 15%, ROA 11%.

+ Cty CP RedstarCera: ROE 15%, ROA 4%.

- **Nhóm hiệu quả khá (ROE từ 10% đến dưới 15%), bao gồm các công ty duy trì mức sinh lời ổn định và đạt ngưỡng hai con số:**

+ Cty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long: ROE 12%, ROA 9%.

+ Cty TNHH Tư vấn MDC - VNSTEEL: ROE 13%, ROA 6%.

+ Cty Thép VinaKyoel: ROE 13%, ROA 4%.

+ Cty TNHH MTV Thép miền nam - VNSTEEL: ROE 12%, ROA 4%.

- **Nhóm hiệu quả trung bình (ROE < 10%), bao gồm:**

+ Cty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh - VNSTEEL: ROE 8%, ROA 2%.

+ Cty CP Lưới thép Bình Tây: ROE 6%, ROA 5%.

+ Cty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL: ROE 6%, ROA 2%.

- + Cty TNHH Nasteelvina: ROE 6%, ROA 2%.
- + Cty Tôn Phương Nam: ROE 6%, ROA 2%.
- + Cty CP Kim khí Miền Trung: ROE 5%, ROA 1%.
- + Cty CP Thép Thủ Đức - VNSTEEL: ROE 3%, ROA 2%.
- + Cty CP Cơ khí Luyện Kim: ROE 3%, ROA 1%.
- + Cty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL: ROE 2%, ROA 1%.
- + Cty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ: ROE 0,15%, ROA 0,11%.

+ Cty CP Gang Thép Thái Nguyên: ROE 0,02%, ROA 0,00%.

- Nhóm hiệu quả âm (Kinh doanh thua lỗ), bao gồm:

+ Cty TNHH Ống thép Việt Nam (Vinapipe): ROE -4%, ROA -1%.

+ Cty TNHH Chế biến Tôn mạ màu Nippovina: ROE -54%, ROA -5%.

* Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:

Trong năm 2025 vẫn còn một số Công ty có lỗ lũy kế hoặc có nợ khó đòi, cụ thể:

- Các công ty có lỗ lũy kế bao gồm: Công ty CP Thép Tấm Miền Nam, Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL, Công ty TNHH Natsteelvina, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung, Công ty TNHH Nippovina, Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất, Công ty CP Thép Đà Nẵng.

- Các công ty có công nợ khó đòi trên 10 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025: Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (544,8 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí Hồ Chí Minh (47,1 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội (44,8 tỷ đồng), Công ty TNHH Nippovina (24,8 tỷ đồng), Công ty TNHH Natsteelvina (21,4 tỷ đồng); Công ty TNHH Kim khí Miền Trung (14,5 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam (11,3 tỷ đồng)

- Về danh mục các Công ty phải giám sát tài chính đặc biệt tại ngày 31/12/2024 có 11 Công ty: Công ty CP Thép Tấm Miền Nam, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung, Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam, Công ty CP Kim khí Miền Trung, Công ty TNHH Nippovina.

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	% Tăng/giảm
Tổng Tài sản	28.075.672.053.934	25.152.322.055.724	2.923.349.998.210	112%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.458.366.569.018	36.172.674.666.770	8.285.691.902.248	123%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.819.638.997.364	1.213.454.335.757	606.184.661.607	150%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	624.282.256.016	238.540.199.672	385.742.056.344	262%
Lợi nhuận khác	35.820.024.862	150.617.107.874	(114.797.083.012)	24%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	660.102.280.878	389.157.307.546	270.944.973.332	170%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	577.540.212.486	337.846.129.176	239.694.083.310	171%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,06	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,61	0,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,63
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,72	1,67
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,18	7,35
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	1,44
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,30%	0,93%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,59%	3,59%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,06%	1,34%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,40%	0,66%

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2025 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành: 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2025)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức			
1. Trong nước	19	647.540.414	95,551%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân			
1. Trong nước	6536	29.870.776	4,4%
2. Nước ngoài	14	588.810	0,087%
Tổng số	6569	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty mẹ Tổng công ty không thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Công ty mẹ Tổng công ty không trực tiếp sản xuất, kinh doanh, do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu

6.3. Tiêu thụ nước

Công ty mẹ Tổng công ty không trực tiếp sản xuất, kinh doanh, do vậy không thống kê số liệu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động: tham chiếu tại mục 2.4 đến 2.6

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác An sinh xã hội (ASXH) vẫn luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Tổng công ty cũng như các đơn vị trong hệ thống quan tâm thực hiện, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp vào công tác ASXH ở các địa phương, đặc biệt những địa phương nơi có trụ sở các đơn vị trú đóng. Việc tích cực và tự nguyện tham gia các chương trình ASXH thể hiện trách nhiệm của mỗi đơn vị cũng như trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, hàng năm Tổng công ty luôn dành một phần kinh phí để tham gia các hoạt động vì cộng đồng đóng góp một phần vào công tác An sinh chung của toàn xã hội.

Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục duy trì và tích cực tham gia thực hiện nhiều hoạt động ASXH thiết thực, đặc biệt là các hỗ trợ cho công tác xây dựng nhà ở, trao quà nhân dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ đối với các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các gia đình chính sách tại các đơn vị trong hệ thống tổng công ty, các địa phương có đơn vị của Tổng công ty trú đóng trên địa bàn nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp, chịu tác động bởi những yếu tố bất ổn kéo dài như căng thẳng địa chính trị leo thang tại nhiều khu vực, thiên tai, thời tiết cực đoan. Chủ nghĩa bảo hộ thương mại tiếp tục lan rộng, đặc biệt là các chính sách thuế quan mới của Mỹ gây áp lực lên thương mại hàng hóa quốc tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu thép nói riêng. Nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu hầu như không có tăng trưởng.

Tại Việt Nam, thị trường thép năm 2025 ghi nhận sự phục hồi ổn định hơn sau giai đoạn giảm sâu 2022-2023 và tăng trưởng nhẹ trong năm 2024. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự phục hồi của thị trường bất động sản và tiến độ giải ngân đầu tư công trong nước, trong khi hoạt động xuất khẩu suy giảm do tác động của các rào cản thương mại tại các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu.

Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã chủ động điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tận dụng cơ hội để cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nhờ đó, Tổng công ty đạt kết quả SXKD tích cực với mức tăng trưởng rõ rệt cả về sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh so với năm 2024. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài

chính hợp nhất đều vượt kế hoạch đề ra. Hầu hết các đơn vị đều duy trì hiệu quả kinh doanh tốt, với mức lợi nhuận tăng trưởng cao so với năm trước.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2025 là 1.956 tỷ đồng chiếm 7% tổng tài sản, giảm 242,4 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình công nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 4.147 tỷ đồng, trong đó các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 4.294 tỷ đồng, số trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn là 559 tỷ đồng.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:*

i) Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam CTCP được phê duyệt theo Quyết định số 113/QĐ-VNS ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại văn bản số 21/ĐTKDV-KHTH ngày 07/01/2025. Tuy nhiên, trong năm 2025, do Công ty cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel (Vicasa) phải dừng hoạt động để di dời nhà xưởng theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai, để bảo toàn vốn đã đầu tư của VNS tại Vicasa, trên cơ sở sự chấp thuận của SCIC, Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại Vicasa, qua đó góp phần bảo toàn và phát triển vốn nhà nước của TCT tại Vicasa.

ii) Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Tổng công ty đã xây dựng đề án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco) và xử lý Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (dự án Tisco2) trong đó có Phương án thoái vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền. Đến thời điểm hiện nay đang tiếp tục thực hiện phương án xử lý Dự án Tisco 2 theo các chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

iii) Đối với Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung sau gần 3 năm buộc phải dừng hoạt động, từ ngày 27/4/2025, Tổng công ty và các bên liên doanh đã khôi phục sản xuất của Nhà máy Gang thép Lào Cai, qua đó từng bước đưa hoạt động của Nhà máy đi vào ổn định, cải thiện hiệu quả, tạo tiền đề để triển khai các phương án tái cơ cấu Công ty. Trong trường hợp các bên liên doanh không thống nhất được việc Tái cơ cấu VTM, Tổng công ty sẽ đề xuất lựa chọn phương án thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại VTM lên các cấp có thẩm quyền.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2025 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

3.2.1. Tái cơ cấu về tổ chức trong hệ thống và quản trị Tổng công ty

a) Về tổ chức trong hệ thống: nghiên cứu tổ chức lại các phòng ban nghiệp vụ tổng công ty theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Về quản trị:

- Tiếp tục việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế của Tổng công ty.

- Thực hiện luân chuyển, cử các Đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

3.2.2. Thoái vốn tại Công ty con, công ty liên kết

- Hoàn thành công tác tái cơ cấu: thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Thép Vicasa – VNSTEEL; chuyển đổi Công ty TNHH MTV Vinausteel thành Công ty cổ phần Vinausteel.

- Tổng công ty đang tiếp tục triển khai tái cơ cấu tại MDC, Vinapipe, Khách sạn Phương Nam.

3.3. Các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty

Do thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần của Tổng công ty diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Nghị định 109/NĐ-CP và Nghị định 59/NĐ-CP và có những thay đổi về hiện trạng đất của Tổng công ty, dẫn tới phát sinh những vướng mắc trong việc xử lý các tồn tại về đất đai khi cổ phần hóa (các vướng mắc khi xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý và giá trị quyền sử dụng đất khi bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần). Đối với các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa, Tổng công ty đã có nhiều văn bản và nhiều lần làm việc với các cấp thẩm quyền, song những vướng mắc trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Trong năm 2022, Bộ Công thương có văn bản đề nghị Vnsteel triển khai thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ quyết toán cổ phần hóa theo quy định làm cơ sở pháp lý cho việc xem xét quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty. Tổng công ty đã tiến hành các thủ tục thuê đơn vị tư vấn độc lập theo yêu cầu của Bộ Công thương. Đến ngày 10/3/2023, Tổng công ty đã trình bộ hồ sơ quyết toán cổ phần hóa được đơn vị tư vấn độc lập thực hiện để Bộ Công thương sớm xem xét, phê duyệt hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty. Tổng công ty vẫn đang bám sát Bộ Công thương trong công tác phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

3.4. Các công tác khác

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2022 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch năm 2026

a. Mục tiêu kế hoạch tổng thể

Năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục vận hành trong “trạng thái bất thường mới”, khi các bất ổn địa chính trị và chính sách thương mại gia tăng,

làm gián đoạn hoạt động kinh tế và ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại thép toàn cầu.

Thị trường Việt Nam, với độ mở lớn, dự kiến sẽ chịu tác động đáng kể từ những biến động của kinh tế và địa chính trị thế giới, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng gia tăng tại khu vực Trung Đông. Diễn biến này đã và đang gây áp lực lên giá dầu thô và năng lượng, kéo theo chi phí sản xuất và logistics gia tăng. Đồng thời, giá các nguyên liệu đầu vào của ngành thép như than cốc, than mỡ, quặng sắt, thép phế,.. được dự báo tiếp tục biến động theo xu hướng tăng do chi phí khai thác và vận chuyển gia tăng.

Trong nước, ngành thép trong nước tiếp tục đối mặt với tình trạng cung vượt cầu khi nhiều dự án mới đi vào hoạt động, làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường. Áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN vẫn ở mức cao. Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu dự kiến tiếp tục gặp khó khăn do các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản thuế quan ngày càng gia tăng tại nhiều thị trường.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá thị trường, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với mục tiêu giữ vững thị trường và thị phần, chủ động bám sát diễn biến thị trường để điều hành linh hoạt, cân đối hợp lý giữa mục tiêu sản lượng và hiệu quả kinh doanh, đồng thời tận dụng các cơ hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2026

- Tổng doanh thu BCTC hợp nhất	: 40.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC hợp nhất	: 300 tỷ đồng
- Tổng doanh thu BCTC riêng	: 1.961 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng	: 115 tỷ đồng

5. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

5.1. Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên (TISCO)

a) Về Dự án cải tạo mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên - Giai đoạn 2:

- Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên (“Dự án”) được khởi công từ năm 2007 nhưng tạm dừng thi công từ năm 2013 đến nay do nhiều vướng mắc.

- Thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, ngày 17/4/2025 TISCO và MCC đã ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC

(Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý). Hiện tại, TISCO đang tích cực nghiêm túc thực hiện, bố trí nhân lực làm việc liên tục, phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan thực hiện các nội dung trong Thỏa thuận chấm dứt thanh lý, tiến hành bàn giao công trình, rà soát, ghi nhận hiện trạng thực tế đã thi công, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để quyết toán phần C, tiến tới ký Thỏa thuận chấm dứt, thanh lý các hợp đồng thầu phụ ba bên giữa TISCO, MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam.

b) Về quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1165/QĐ-XPHC đối với hành vi kê khai không đúng phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 tại Mỏ sắt Tiến Bộ: Công ty đã nộp đơn khởi kiện ra toà án nhân dân khu vực I Thái Nguyên, hiện đang trong thời gian hoà giải.

5.2. Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Sắt Thạch Khê

- Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ “không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty”. Dự án đã được khởi động từ năm 2009, tuy nhiên do nhiều vướng mắc về kỹ thuật, môi trường chưa được giải quyết nên đến thời điểm hiện tại dự án mới chỉ dừng lại ở hạng mục bốc dỡ đất đá tầng phủ (đã thực hiện từ 2009).

- Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giá gốc của khoản đầu tư và giá trị dự phòng vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 3,84 tỷ VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 3,76 tỷ VND). Hiện nay, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng hoạt động chờ quyết định của Chính phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê.

5.3. Đối với ý kiến ngoại trừ liên quan đến Báo cáo tài chính của các công ty liên kết được đầu tư gián tiếp thông qua Công ty cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, Công ty đã căn cứ vào Báo cáo tài chính có xác nhận của các công ty liên kết để cung cấp cho đơn vị kiểm toán. Tuy nhiên, do tỷ lệ sở hữu vốn của công ty tại công ty liên kết thấp nên khó tác động đến việc thu thập Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty liên kết kịp thời. Vì vậy, công ty chưa thể cung cấp được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, dẫn đến việc Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đưa ra kết luận ngoại trừ do chưa xác định tính tin cậy của thông tin tài chính sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính.

5.4. Đối với ý kiến liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty

Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2011 và đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, Bộ Công thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định, tham gia ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ban hành các nghị quyết, quyết định; đôn đốc, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, qua đó triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để duy trì hoạt động SXKD ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với hoạt động của Ban Điều hành. Năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp/làm việc theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp dưới nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành, đồng thời, trao đổi, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để giao Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 96 Nghị quyết, 105 Quyết định, 100 báo cáo và 161 văn bản liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty; đưa ra những quyết định quan trọng về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực SXKD, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2025.

c) Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và bám sát các quy định pháp luật hiện hành.

d) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban công tác hàng tháng để nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng

mắc phát sinh trong hoạt động SXKD, kịp thời phối hợp với Ban Điều hành tìm giải pháp tháo gỡ. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân tích kết quả SXKD hàng quý để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

e) Thông qua Ban Điều hành, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống: tập trung SXKD, phát huy tối đa công suất máy móc, trang thiết bị và năng lực sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống trong việc ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Mặc dù tình hình SXKD vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty hoàn thành về cơ bản các nhiệm vụ được giao, qua đó khẳng định hiệu quả của công tác điều hành linh hoạt theo chu kỳ thị trường, thể hiện năng lực ra quyết định kịp thời của HĐQT.

g) Việc xử lý Dự án Tisco 2 và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM)

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc khẩn trương xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc đối với Dự án Tisco 2 và VTM là điều kiện tiên quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển của Tổng công ty, trên cơ sở bám sát các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), liên tục trong các năm qua, đặc biệt trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tập trung mọi nguồn lực để lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các dự án này; đồng thời, xác định đây một trong những vụ chính trị trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn Tổng công ty.

- Thông qua bộ phận đại diện vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và VTM, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã quán triệt và cụ thể hoá các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại từng thời điểm để quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều phương án xử lý linh hoạt, đưa ra những giải pháp khả thi, tối ưu.

Nhờ đó, công tác xử lý Dự án Tisco 2 và VTM đã bước đầu thu được một số kết quả tích cực. Đối với Dự án Tisco 2, sau quá trình đàm phán bền bỉ và kéo dài, ngày 17/4/2025, Tisco và MCC đã ký chính thức Thỏa thuận về chấm dứt và thanh lý Hợp đồng EPC, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh công tác bàn

giao trang thiết bị và nhận được một phần của số tiền MCC đã cam kết chi trả cho Tisco.

Tại VTM, sau gần 3 năm buộc phải dừng hoạt động, từ ngày 27/4/2025, Tổng công ty và các bên liên doanh đã khôi phục sản xuất của Nhà máy Gang thép Lào Cai, qua đó từng bước đưa hoạt động của Nhà máy đi vào ổn định, cải thiện hiệu quả, tạo tiền đề để triển khai các phương án tái cơ cấu Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, mặc dù, đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng đối chiếu với các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đến thời điểm hiện tại, nhiều khó khăn, vướng mắc của 02 dự án - doanh nghiệp nói trên vẫn chưa được giải quyết triệt để, một số nội dung vượt ngoài thẩm quyền của Tổng công ty và các đơn vị đòi hỏi phải tiếp tục đàm phán với các đối tác và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo...

h) Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên/bất thường

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

i) Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

a) Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành SXKD của Tổng công ty thông qua việc:

- ban hành các Nghị quyết, quyết định và đưa ra các ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban định kỳ;

- kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo do Hội đồng quản trị ban hành.

b) Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đề xuất các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám

sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

c) Năm 2025, mặc dù tình hình thị trường diễn biến phức tạp, song với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- HĐQT Tổng công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của chủ sở hữu về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ các ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty được vận hành theo đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện nề nếp và có hiệu quả trong toàn Tổng công ty;

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp hiệu quả trong năm 2025, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2025 giao.

- Tập thể Hội đồng quản trị luôn duy trì và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được trao đổi, thảo luận thẳng thắn và cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Điều hành và các phòng ban chuyên môn giúp việc của Tổng công ty và các Ban chuyên môn của SCIC để hoàn các thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

b) Hạn chế

- Hoạt động đầu tư phát triển của Tổng công ty trong những năm qua còn hạn chế, trong khi năng lực sản xuất chung của toàn hệ thống tiếp tục suy giảm do kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên.

- Một số công việc tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng

công ty; việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC và các hợp đồng thầu phụ có liên quan của Dự án Tisco 2, việc tái cơ cấu hoạt động và SXKD của VTM...

Từ những phân tích trên cho thấy, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty và nhiều đơn vị thành viên đã có những chuyển biến rất tích cực, các tồn đọng và khó khăn chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng và không nằm ngoài diễn biến chung mà hầu hết các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trên thị trường đang phải đối mặt.

3. Những định hướng quan trọng

a) Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp do chịu tác động bởi những yếu tố bất ổn kéo dài như: căng thẳng địa chính trị, xung đột vũ trang, biến động tài chính - tiền tệ, biến đổi khí hậu... Xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng, đặc biệt là các chính sách thuế quan mới của Mỹ đã tạo áp lực lên thương mại quốc tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu thép nói riêng.

Nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu hầu như không có tăng trưởng. Riêng thị trường Trung Quốc còn phải chứng kiến sự suy giảm liên tục về tiêu thụ nội địa. Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đã đẩy mạnh xuất khẩu, càng làm gia tăng áp lực dư cung lên thị trường quốc tế. Giảm giá là xu hướng chủ đạo của thị trường thép thế giới trong năm 2025, trong đó giá thép thành phẩm giảm sâu hơn, phản ánh sức ép cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, biên lợi nhuận của các nhà sản xuất bị thu hẹp, ngành thép vẫn chưa thực sự thoát khỏi tình trạng khó khăn.

b) Tại Việt Nam, thị trường thép năm 2025 ghi nhận sự phục hồi ổn định hơn sau giai đoạn giảm sâu trong những năm 2022–2023 và có tăng trưởng nhẹ so với năm 2024. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng tiêu thụ thép các loại trong năm 2025 đạt gần 31,7 triệu tấn, tăng 8,7% so với năm trước. Trong đó, tiêu thụ nội địa tăng mạnh 26,5% chủ yếu nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Năm 2025, các doanh nghiệp sản xuất thép cán dài đã tận dụng tốt sự phục hồi của thị trường nội địa nên đạt mức tăng trưởng tích cực. Ngược lại, nhóm thép dẹt, đặc biệt là các nhà sản xuất tôn mạ tiếp tục chịu nhiều áp lực do tác động của chính sách phòng vệ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực, khiến sản lượng xuất khẩu giảm mạnh. Do vậy, mặc dù tiêu thụ nội địa tăng, nhưng cũng không đủ bù đắp phần sản lượng xuất khẩu suy giảm.

c) Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã bám sát biến động của kinh tế thế giới, thị trường thép trong và ngoài nước, tập trung chỉ đạo điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, vương mắc cho các đơn vị, tận dụng cơ hội để cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1. Như Tổng Công ty trình bày tại thuyết minh số 40, "Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2- Công ty Gang thép Thái Nguyên" (sau đây gọi tắt là "Dự án") được triển khai từ năm 2007, việc đầu tư dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Hiện tại, Chính phủ và các cơ quan có liên quan đang trong quá trình xử lý các sai phạm, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn để hoàn thành dự án. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các vấn đề này đến:-- Giá trị các khoản mục "Trả trước cho người bán", "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang", "Phải trả người bán", "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" có liên quan đến Dự án được Tổng Công ty trình bày tại các thuyết minh số 6, 10, 16, 22 cũng như các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Giá trị chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị Dự án (trình bày tại thuyết minh số 10) kể từ thời điểm Dự án chậm tiến độ. Và tổn thất có thể có liên quan đến dự án cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

1.2. Như trình bày tại Thuyết minh 18 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: ngày 20/06/2025, Chi cục thuế khu vực VII đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1165/QĐ-XPHC liên quan việc kê khai phí bảo vệ môi trường đối với quặng nghèo nguyên khai đã khai thác từ năm 2017 đến năm 2024 tại Mỏ sắt Tiến Bộ, với tổng số tiền Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên phải nộp tính đến ngày ban hành quyết định là 225,52 tỷ VND (gồm: tiền phạt vi phạm hành chính, tiền phí bảo vệ môi trường và tiền chậm nộp phí bảo vệ môi trường). Công ty đã tạm nộp số tiền là 1,009 tỷ VND theo quyết định này. Hiện nay, Công ty đang thực hiện thủ tục khởi kiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính nêu trên của Chi cục thuế khu vực VII (nay là Thuế tỉnh Thái Nguyên) tại Tòa án Nhân dân Khu vực I- Thái Nguyên, do đó Công ty chưa ghi nhận đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp theo quyết định nêu trên cũng như các nghĩa vụ phát sinh (nếu có) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 trong báo cáo tài chính kèm theo. Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để xác định ảnh hưởng và các điều chỉnh cần thiết cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến vấn đề này.

1.3. Tổng Công ty đang trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giá gốc của khoản đầu tư và giá trị dự phòng vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 3,84 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 3,76 tỷ VND). Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê được thành lập từ năm 2007 để thực hiện đầu tư dự án khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Thạch Khê thuộc huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Thạch Khê, tỉnh Hà

Tĩnh). Hiện nay, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng hoạt động chờ quyết định của Chính phủ về chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục "Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn" và các khoản mục có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

1.4. Báo cáo tài chính của các công ty liên kết được đầu tư gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam là Công ty TNHH Agility (Thuyết minh số 4) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa được kiểm toán. Chúng tôi chưa thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong các báo cáo tài chính chưa được kiểm toán này của các công ty liên kết nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

1.5. Như Tổng Công ty trình bày tại thuyết minh số 38, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Bộ Công Thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thép Việt Nam- CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thái Trung đang tạm dừng hoạt động để hoàn thiện thủ tục xin giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật (Chi tiết tại thuyết minh số 1);

- Thông tin về Dự án khu nhà ở cao tầng tại số 120 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 10.

- Tổng Công ty có các cam kết về góp vốn và bảo lãnh (Chi tiết tại thuyết minh số 39).

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	15.089.398.554.735	12.902.353.128.973
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.956.662.276.837	2.199.212.226.389
1. Tiền	111	1.134.934.630.460	796.962.226.389
2. Các khoản tương đương tiền	112	821.727.646.377	1.402.250.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1.869.461.876.467	1.353.202.715.404
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1.869.461.876.467	1.353.202.715.404
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.147.480.034.598	3.032.987.524.098
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.294.962.842.243	3.219.877.386.203
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	122.864.863.432	73.411.637.473
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	288.749.112.724	306.637.338.365
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(559.096.783.801)	(567.128.569.034)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139	-	189.731.091
IV. Hàng tồn kho	140	6.417.604.145.005	5.461.776.596.738
1. Hàng tồn kho	141	6.504.396.159.373	5.534.486.334.109
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(86.792.014.368)	(72.709.737.371)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	698.190.221.828	855.174.066.344
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	101.339.338.164	77.633.840.774
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	532.887.375.399	718.821.285.681
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	63.963.508.265	58.718.939.889
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	12.986.273.499.199	12.249.968.926.751

I. Các khoản phải thu dài hạn	210	67.855.997.352	65.878.348.952
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	21.046.613.341	21.046.613.341
6. Phải thu dài hạn khác	216	46.809.384.011	44.831.735.611
II. Tài sản cố định	220	2.911.697.368.330	2.438.372.731.010
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.098.317.393.895	1.610.873.140.639
- Nguyên giá	222	14.077.850.551.180	12.552.807.676.327
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(11.979.533.157.285)	(10.941.934.535.688)
3. Tài sản cố định vô hình	227	813.379.974.435	827.499.590.371
- Nguyên giá	228	993.283.930.996	975.313.130.996
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(179.903.956.561)	(147.813.540.625)
III. Bất động sản đầu tư	230	70.976.332.607	75.478.650.660
- Nguyên giá	231	190.791.147.020	192.269.450.832
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(119.814.814.413)	(116.790.800.172)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	6.608.510.335.392	6.424.942.725.912
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	25.116.108.838	46.158.220.211
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6.583.394.226.554	6.378.784.505.701
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.880.155.525.453	2.886.336.553.181
1. Đầu tư vào công ty con	251	34.511.992.908	34.511.992.908
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	2.463.963.572.282	2.466.900.263.687
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	456.035.944.694	456.585.944.694
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(74.355.984.431)	(71.661.648.108)
VI. Tài sản dài hạn khác	260	447.077.940.065	358.959.917.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	416.062.101.592	355.378.566.022
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16.179.071.644	3.581.351.014
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	263	14.836.766.829	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	28.075.672.053.934	25.152.322.055.724
NGUỒN VỐN			

C. NỢ PHẢI TRẢ	300	17.748.105.083.760	15.743.948.019.755
I. Nợ ngắn hạn	310	14.211.448.221.045	12.473.239.043.925
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.294.744.653.531	2.066.570.840.222
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	301.643.281.322	89.910.196.957
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	173.346.605.346	177.129.826.189
4. Phải trả người lao động	314	336.224.823.729	288.713.755.166
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2.001.825.725.340	1.861.400.333.595
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	2.383.505.928	2.249.032.168
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	677.295.071.580	536.129.976.974
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	8.301.169.677.299	7.342.712.925.494
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	50.662.680.331	29.039.389.230
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	72.152.196.639	79.382.767.930
II. Nợ dài hạn	330	3.536.656.862.715	3.270.708.975.830
1. Phải trả người bán dài hạn	331	291.101.696.079	287.282.707.744
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	742.372.943.973	611.484.901.721
7. Phải trả dài hạn khác	337	630.966.982.204	627.187.956.331
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.824.301.586.191	1.684.284.955.551
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.667.928.560	5.232.803.968
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	38.245.725.708	55.235.650.515
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	10.327.566.970.174	9.408.374.035.969
I. Vốn chủ sở hữu	410	10.327.566.970.174	9.408.374.035.969
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	133.626.261.626	146.913.536.252
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(780.743.874.741)	(803.624.369.177)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(317.394.734.914)	(258.594.300.236)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	476.950.938.708	417.932.201.950

10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.010.075.228	1.010.075.228
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.485.889.026.186	2.042.014.784.924
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.939.494.406.225	1.732.646.664.598
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	546.394.619.961	309.368.120.326
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	1.548.229.278.081	1.082.722.107.028
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	28.075.672.053.934	25.152.322.055.724

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.766.761.818.674	36.497.944.325.444
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	308.395.249.656	325.269.658.674
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.458.366.569.018	36.172.674.666.770
4. Giá vốn hàng bán	42.638.727.571.654	34.959.220.331.013
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.819.638.997.364	1.213.454.335.757
6. Doanh thu hoạt động tài chính	488.177.275.670	288.158.474.235
7. Chi phí tài chính	391.799.506.732	360.491.183.098
- Trong đó: Chi phí lãi vay	335.571.488.774	303.665.059.659
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	92.340.291.568	122.997.749.010
9. Chi phí bán hàng	471.282.016.117	301.131.740.790
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	912.792.785.737	724.447.435.442
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	624.282.256.016	238.540.199.672
12. Thu nhập khác	91.641.560.276	174.000.073.453
13. Chi phí khác	55.821.535.414	23.382.965.579
Lợi nhuận khác	35.820.024.862	150.617.107.874
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	660.102.280.878	389.157.307.546
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	83.453.994.811	54.723.367.558
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(891.926.419)	(3.412.189.188)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	577.540.212.486	337.846.129.176

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	660.102.280.878	389.157.307.546
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	321.817.197.281	277.905.672.946
- Các khoản dự phòng	34.214.815.888	(50.810.321.547)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	37.976.518	(2.133.910.408)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(569.097.791.091)	(371.994.224.851)
- Chi phí lãi vay	335.571.488.774	303.665.059.659
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	778.645.968.248	545.789.583.345
- Tăng, giảm các khoản phải thu	625.214.868.402	(595.796.314.177)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	(230.405.714.490)	(1.222.106.933.216)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(59.948.006.289)	391.249.424.616
- Tăng, giảm chi phí trả trước	(47.809.249.686)	(18.423.009.591)
- Tiền lãi vay đã trả	(332.877.543.033)	(306.895.597.473)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(58.985.118.646)	(34.156.169.408)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	71.659.045.427	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(44.433.312.546)	(39.752.488.374)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	701.060.937.387	(1.280.091.504.278)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(81.813.944.821)	(53.737.703.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	1.933.178.994	2.802.443.508
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2.475.861.876.467)	(2.765.586.688.006)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1.752.227.790.000	3.959.853.972.602
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(213.005.672.759)	(52.252.192.250)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	98.777.681.808	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	337.696.614.158	260.679.566.201
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(580.046.229.087)	1.351.759.398.146
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	298.223.044.394,00	
3. Tiền thu từ đi vay	30.973.650.984.832	27.162.840.241.258
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(31.617.444.592.980)	(26.338.131.765.524)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(20.564.190.971)	(49.362.983.814)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(366.134.754.725)	775.345.491.920
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	(245.120.046.425)	847.013.385.788
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.199.212.226.389	1.351.540.926.819
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.570.096.873	657.913.782
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	1.956.662.276.837	2.199.212.226.389

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/.

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CÔNG TY**



Nghiêm Xuân Đa

Nơi nhận:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- SCIC (để b/c);
- Đảng ủy VNS;
- HĐQT VNS;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát; KTNB;
- Các Ban nghiệp vụ, VP;
- Thư ký Tổng công ty; Trợ lý TGD;
- CĐ, ĐTN;
- Lưu VT, HĐQT.